

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

### Về việc gửi Báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm và chất lượng Luận tội Quý II/2022.

Qua theo dõi việc gửi Báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm và nghiên cứu Luận tội của 13 Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong Quý II/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổng hợp, thông báo như sau:

#### I. VIỆC GỬI BÁO CÁO KẾT QUẢ THQCT, KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM:

##### 1. Việc chấp hành quy định gửi báo cáo theo Quy chế 505/2017:

Nhìn chung, các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc việc gửi báo cáo kết quả THQCT và kiểm sát xét xử sơ thẩm về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (qua Phòng 7) đảm bảo phục vụ kịp thời việc theo dõi, kiểm tra của Phòng nghiệp vụ.

##### 2. Chất lượng báo cáo kết quả THQCT, kiểm sát xét xử sơ thẩm:

Nhìn chung, các đơn vị đã cơ bản chấp hành theo đúng Mẫu số 16/XS được ban hành kèm theo Quy chế 505/2017 và cập nhật tương đối đầy đủ các nội dung, cột mục trong mẫu; các tồn tại, thiếu sót đã được Viện kiểm sát (VKS) tỉnh rút kinh nghiệm trong các Thông báo Quý năm 2021 và Quý I/2022 cơ bản đã được khắc phục, một số báo cáo còn có sai sót, tồn tại nhỏ trong soạn thảo, copy Paste văn bản nên VKS không tổng hợp trong Thông báo này, đề nghị KSV phải kiểm tra, soát xét văn bản trước khi gửi báo cáo về VKS tỉnh.

#### II. VIỆC GỬI LUẬN TỘI VÀ CHẤT LƯỢNG LUẬN TỘI:

##### 1. Việc gửi luận tội:

Các đơn vị đã chấp hành nghiêm túc việc gửi Luận tội về Viện kiểm sát tỉnh cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định, phục vụ kịp thời cho công tác kiểm sát bản án sơ thẩm và công tác nghiên cứu, kiểm tra của Phòng nghiệp vụ.

Trong thời điểm từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 31/5/2022, các đơn vị cấp huyện đã THQCT & kiểm sát xét xử sơ thẩm: 317 vụ/ 571 bị cáo. Tính đến ngày 10/6/2022, VKS tỉnh đã nhận được 264 báo cáo kết quả xét xử và luận tội (có 13 bản của Quý I/2022), số bản gửi chậm từ 05 ngày trở lên là 02 bản, luận tội của Quý II/2022 chưa nhận được là 66 bản. (Có danh sách kèm theo).

##### 2. Về chất lượng luận tội:

Về cơ bản, các bản luận tội đều đảm bảo về hình thức và bố cục, đúng mẫu quy định; viện dẫn, đánh giá chứng cứ và phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề xuất áp dụng căn cứ pháp luật về trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, một số bản luận tội vẫn còn tồn tại, thiếu sót, trong đó có những tồn tại, thiếu sót đã được tổng hợp, rút kinh nghiệm tại Thông báo các quý của

năm 2021 và Quý I/2022, VKS tỉnh tổng hợp để các đơn vị rút kinh nghiệm như sau:

### **2.1. Chất lượng luận tội:**

- *Vụ Trịnh Văn Long CDP- Sản xuất, buôn bán hàng cấm (VKS Đông Triều)*: Vụ án phạm tội quả tang, các bị cáo đều nhận tội phù hợp với vật chứng thu giữ nhưng luận tội viết quá dài; nhận định về tính chất mức độ, hành vi phạm tội dài dòng, lủng củng, có những nội dung không cần thiết, chưa phù hợp với đề nghị về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo; nhận định bị cáo Long thực hiện hành vi phạm tội có sự tinh vi từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, nhận định về hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Long còn mang tính suy diễn: "...Quá trình khám xét, cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở và khu vực lân ở ngoài vườn cam của gia đình bị cáo nhiều vỏ pháo và các phụ kiện để sản xuất pháo như dây ngòi, thuốc pháo... điều đó chứng tỏ số lượng pháo bị cáo sẽ sản xuất trong tương lai là rất lớn nếu không bị cơ quan chức năng phát hiện và ngăn chặn".

Sử dụng từ ngữ chưa chính xác, không mang tính pháp lý như: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng biện pháp tiêu hủy (bản án thể hiện đây là một số đồ vật, dụng cụ dùng sản xuất pháo thu giữ tại nhà Trịnh Xuân Trọng là em trai Long theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không phải là "tài liệu"; khi đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một số vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đối với 02 điện thoại di động thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; các vật chứng liên quan đến việc sản xuất pháo còn giá trị sử dụng thì đề nghị phát mai, sung ngân sách nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại thu giữ kèm theo 02 điện thoại cần đề nghị tịch thu tiêu hủy vì đây là vật chứng của vụ án nhưng KSV lại ghi là "các đồ vật" là chưa chính xác. Luận tội thiếu bài học phòng ngừa, đặc biệt đối với hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ cần thiết phải nêu được bài học phòng ngừa.

### **- Vụ Nguyễn Đình Xuân- Đánh bạc (VKS Hạ Long):**

Nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 9/11/2021, tại quán café “Hạ Long xưa” thuộc phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Nguyễn Đình Xuân (đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc) tham gia đánh bạc dưới hình thức “đánh lôc” được thua bằng tiền cùng các đối tượng Mai Văn Nam, Phạm Thị Quyên và Nguyễn Thị Dung, bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các đối tượng đánh bạc là 3.070.000đồng.

+ Số tiền thu giữ tại nơi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng khi tóm tắt nội dung vụ án không đưa tình tiết định tội đối với bị cáo Xuân là đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc là chưa đầy đủ.

+ Trích dẫn chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo còn dài và trích dẫn theo nội dung của Cáo trạng; Quyết định phạt vi phạm hành chính ngày 11/8/2021, của Công an thành phố Hạ Long đối với Xuân về hành vi đánh bạc là tình tiết định tội đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này...”

nhưng Luận tội không phân tích được lý do tại sao bị cáo đánh bạc với số tiền dưới 5 triệu đồng lại phạm tội “Đánh bạc”.

+ Bố cục luận tội chưa đảm bảo theo mẫu quy định: KSV nhận định về việc xử lý các đối tượng tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Xuân và các đối tượng có liên quan bị trùng lặp 2 lần.

+ Luận tội sử dụng câu từ chưa chính xác như: tịch thu “sung quỹ” nhà nước số tiền 3.070.000 đồng (*phải là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước*)

+ Áp dụng khoản 1, 2 và 3 Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo là chưa chính xác, mà phải áp dụng khoản 1,2, 5 Điều 65 BLHS, trong đó khoản 5 Điều này là quy định bắt buộc về việc thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự (*VKS tỉnh đã có văn bản hướng dẫn và rút kinh nghiệm nhiều lần về nội dung này*).

- *Vụ Nguyễn Văn Hùng CDP- Cố ý gây thương tích, Gây rối trật tự công cộng (VKS Quảng Yên):*

+ Nhận định về tình tiết giảm nhẹ TNHS và việc xem xét quyết định hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo và tổng hợp hình phạt theo quy định của BLHS chưa chính xác. Cụ thể:

+) “Đối với bị cáo Bắc hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 106, ngày 07/12/2021..., nay phạm tội cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt của vụ án này với Bản án trên theo quy định tại Điều 56 và Điều 104 BLHS”. Ở đây cần ghi rõ tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 106/07.12.2021, thời hạn tù tính từ ngày bắt của Bản án số 106 mới chính xác (luận tội ghi tổng hợp từ 21 tháng đến 24 tháng, thời hạn tù tính từ ngày theo Bản án số 106 là chưa đầy đủ). Đối với các bị cáo khác sau khi đề nghị mức hình phạt tù, cần nêu rõ thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam theo quy định tại Điều 38 BLHS nhưng Luận tội chỉ ghi trừ đi số ngày đã tạm giữ là chưa đúng.

+) Sử dụng từ ngữ chưa đúng và không nhận định lý do và điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC: “Bị cáo Hoàn, Kiên, Huy Hùng, Mạnh Hùng, Dương Thường, Mây, Mạnh Đức, Nguyễn Quang Dũng, Phát cho các bị cáo được áp dụng án treo...”.

+ Đối với số hung khí nhu thanh kiếm, gậy sắt các bị cáo sử dụng trong quá trình đuổi, đánh nhau, luận tội thể hiện: “*Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng tìm được nên không đề cập*” là chưa chính xác.

+ Đối với các đối tượng khác trong vụ án có hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Quảng Yên ra QĐ xử phạt vi phạm hành chính, nhưng lại ghi “*Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính*” là chưa chính xác và không đúng với thẩm quyền theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Bố cục luận tội không phù hợp khi sắp xếp vai trò các bị cáo trong vụ án, nhóm bị cáo nhận định áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào cơ sở giáo dỗng thì

đưa lên trước, nhóm bị cáo áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ lại đưa xuống sau là chưa hợp lý.

## **2.2. Trích dẫn chứng cứ:**

### **2.2.1. Trích dẫn chứng cứ dài:**

- *Vụ Đỗ Văn Tiên- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Hạ Long):* Trích dẫn chứng cứ quá dài (Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan), cần trích dẫn chọn lọc những chứng cứ phản ánh dấu vết cơ bản xác định lỗi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Hậu quả *một người chết, 1 người bị thương*, tổn hại 38% sức khỏe nhưng luận tội nhận định “...hành vi của bị cáo gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tài sản của người khác...” là chưa đầy đủ vì còn gây thiệt hại đến tính mạng ... Ngoài ra, đề nghị xử phạt bị cáo 12- 15 tháng tù cho hưởng án treo nhưng không nêu điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao “4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục”.

- *Tương tự vụ Nguyễn Văn Sơn- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Móng Cái)* trích dẫn chứng cứ là lời khai của bị cáo, người làm chứng quá dài, thiếu chọn lọc; *Vụ Nguyễn Quang Thành- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của VKS Vân Đồn)*, trích dẫn chứng cứ quá dài, mang tính chất liệt kê và không nhận định, đánh giá chứng cứ.

### **2.2.2. Trích dẫn chứng cứ chưa đầy đủ:**

*Vụ Lê Văn Tuấn- Cố ý gây thương tích (VKS Quảng Yên):* Bị cáo Tuấn có hành vi dùng dao đâm ông Phạm Tuấn Đạt nhiều nhát, tổn hại 11% sức khỏe. Luận tội nhận định: “Quá trình điều tra không thu giữ được con dao Tuấn dùng gây thương tích cho ông Đạt và đoạn dây xích xe ông Đạt sử dụng để đánh Tuấn”. Tuy nhiên, khi trích dẫn lời khai của bị cáo và bị hại chỉ thể hiện ông Đạt khai: *sau khi sự việc xảy ra, ông Đạt có vứt sợi dây xích, nhưng không nhớ chổ nào*. Riêng lời khai của bị cáo Tuấn không thể hiện con dao bị cáo sử dụng đâm ông Đạt xong để ở đâu? có giao nộp cho ai không? Cơ quan điều tra có tiến hành truy tìm con dao và sợi dây xích không?; Trích dẫn nội dung Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: “...hiện trường nơi xảy ra vụ án tại công ty Tonly Việt Nam... có lắp đặt hệ thống camera giám sát” nhưng luận tội không đề cập có trích xuất hình ảnh từ camera không là chưa đầy đủ.

## **2.3. Nhận định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:**

- *Vụ Lê Văn Mạnh, Tô Thị Ngọc- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Uông Bí):* Khi nhận định tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo viết dài, lặp lại các nội dung đã được nêu ở phần tóm tắt nội dung vụ án, diễn đạt lủng củng. Trong vụ án còn có các đối tượng khác như Lường Thị Nga (người sống cùng phòng trọ với Mạnh; Nguyễn Hoàng Long (người sống chung với Tô Thị Ngọc và đi cùng với Ngọc từ Hà Nội xuống Uông Bí giao ma túy nhưng không đề cập việc xử lý đối với các đối tượng này là chưa đầy đủ.

- *Vụ Lê Văn Khương- Có ý gây thương tích (VKS Cẩm Phả)*: Nhận định về nhân thân bị cáo sử dụng câu từ chưa đúng quy định của BLHS như “Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, mặc dù đã được xem là xóa án tích...”; về tình tiết giảm nhẹ TNHS “... đã tác động gia đình nộp khoản tiền để đàm bảo việc bồi thường cho bị hại”, cần nhận định bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 15 triệu đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả, như vậy việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo mới chính xác. Áp dụng căn cứ pháp luật về bồi thường dân sự chưa đầy đủ, cần áp dụng thêm Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự.

- *Vụ Bùi Thị Hồng CDP- Đánh bạc (VKS Hạ Long)*: Khi nhận định về vai trò, nhân thân của bị cáo Hồng còn dài dòng, lặp lại cùng một nội dung “bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Đánh bạc”; Luận tội khi trích dẫn lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nêu lại nội dung cáo trạng.

- *Vụ Nguyễn Văn Oánh CDP- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Đông Triều)*: Bị cáo Oánh và Đặng Thái Sơn có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam ma túy Heroine để sử dụng. Vụ án đơn giản, các bị cáo nhận tội nhưng Luận tội nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo quá dài.

- *Vụ Trần Quốc Thành- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Hải Hà)*: Tóm tắt nội dung vụ án không thể hiện bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định; Nhận định về lỗi vi phạm giao thông của bị cáo chưa chính xác “Bị cáo điều khiển xe đi tốc độ cao, gấp xe ô tô ngược chiều xử lý phanh không phù hợp, không làm chủ tay lái, nên đã lấn sang phần đường bên trái, đâm vào xe mô tô đi ngược chiều gây tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ...”. Như vậy, trong trường hợp này, bị cáo điều khiển ô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, không đi đúng phân đường và làn đường quy định, khi phát hiện chướng ngại vật không giảm tốc độ, xử lý kém nên xe ô tô do Thành điều khiển bị rê trượt, văng ngang đâm vào xe mô tô do anh Nguyễn Đức Khiêm điều khiển đi ngược chiều, làm anh Khiêm văng ra lề đường, tử vong tại hiện trường. Ngoài ra, trong vụ án người bị hại đã chết nhưng Luận tội vẫn nhận định “...bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” là không đúng mà phải là đại diện hợp pháp của bị hại.

- Nhận định về nhân thân bị cáo chưa đầy đủ hoặc không đúng:

+ *Vụ Trần Tuấn Anh- Tàng trữ trái phép chất ma túy (VKS Cẩm Phả)*: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử và được xóa án tích, nhưng luận tội không thể hiện, chỉ nêu bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (hành chính).

+ *Vụ Trần Đức Thuận, Phạm Xuân Thái- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Hạ Long)*: Không phân tích, nhận định bị cáo Thuận phạm tội thuộc trường hợp: “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

+ *Vụ Loọc Văn Cường- Có ý gây thương tích (VKS Quảng Yên)*: Bị cáo có 01 tiền sự ngày 25/11/2020, Công an thị xã Quảng Yên xử phạt vi phạm hành

chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nhưng luận tội lại nhận định: “Bản thân bị cáo là người có 01 tiền án về hành vi xâm hại sức khỏe người khác đã bị xử phạt vi phạm hành chính”.

#### **2.4. Áp dụng căn cứ pháp luật chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác:**

##### **2.4.1. Áp dụng căn cứ pháp luật chưa đầy đủ:**

- *Vụ Dương Cao Phát- Cố ý làm hư hỏng tài sản (VKS Quảng Yên)*: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 9- 12 tháng tù, cho hưởng án treo và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nhưng không áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS; đề nghị xử lý vật chứng không áp dụng Điều 47 BLHS, không ghi rõ áp dụng điểm nào của khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng.

- *Vụ Tô Thảo Minh- Cố ý gây thương tích (VKS Vân Đồn)*: Nhận định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng phần đề nghị chỉ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

- *Vụ Trần Đức Thuận, Phạm Xuân Thái- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Hạ Long)*: Khi đề nghị xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án không áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SiriusV, BKS 14K3-8262 cho ông Phạm Xuân Thản (bố bị cáo Thuận).

- *Vụ Lê Văn Thành- Cố ý gây thương tích (VKS Quảng Yên)*: Về phần trách nhiệm dân sự không áp dụng Điều 48 BLHS. Luận tội nhận định buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn Thành số tiền từ 52.462.431 đồng đến 62.322.431 đồng, được trừ đi số tiền 37.650.000 đồng gia đình bị cáo phải bồi thường trước đó là không chính xác, cần ghi rõ “trừ đi số tiền 37.650.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trước đó cho người bị hại” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

##### **2.4.2. Áp dụng căn cứ pháp luật chưa chính xác:**

- *Vụ Đàm Xuân Hải- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Quảng Yên)*: Năm 2003, bị cáo Hải bị xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần dân sự của bản án. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình 01 Biên lai nộp tiền phạt bổ sung của Bản án, KSV nhận định và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là chưa đúng. Vì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS mà cần xác định là nghĩa vụ chấp hành bản án khác của người bị kết án, trong đó có hình phạt bổ sung và là điều kiện để xem xét xóa án tích theo quy định tại các Điều 69, 70 của Bộ luật Hình sự.

- *Vụ Phạm Thị Hồng Yến- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (VKS Hạ Long)*: Phần trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 331.000.000 đồng là chưa chính xác. Ngoài ra, phần nhận định đã nêu bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thì phần đề nghị không cần thiết phải nêu lại.

#### **2.5. Tồn tại, thiếu sót khác:**

- Một số bản Luận tội khi phân tích, nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS sử dụng nhiều từ ngữ chưa phù

hợp hoặc không đảm bảo tính pháp lý được quy định trong BLHS, Bộ luật TTHS. Cụ thể:

+ Dùng từ “đồng bon” trong các vụ án có đồng phạm như *vụ Bùi Thanh Bình- Cố ý gây thương tích, vụ Nguyễn Văn Hùng- Cố ý gây thương tích (đều của VKS Quảng Yên)*.

+ Luận tội nhận định “Hiện bị cáo đang bị tạm giam..., nay đề nghị xử tù cho hưởng án treo...” (*vụ Dương Cao Phát- Cố ý gây thương tích của VKS Quảng Yên*).

+ *Vụ Trần Văn Hân- Trốn khỏi nơi giam (VKS Hạ Long)*: KSV đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, về tội “Trốn khỏi nơi giam” và áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS “đề nghị tổng hợp với phần còn lại chưa thi hành của Bản án số 15/2021/HSST ngày 21/5/2021 của TAND huyện Vân Đồn” là chưa đúng quy định tại Điều 56 BLHS, đúng phải ghi “đề nghị tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 15/2021/HSST ngày 21/5/2021, của TAND huyện Vân Đồn”.

+ *Vụ Chiu A Ứng CDP- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (VKS Hải Hà)*: Trong vụ án có bị cáo Nguyễn Văn Thành, nhân thân ngày 14/5/2015 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 14/11/2017 chấp hành xong hình phạt. KSV nhận định “...hơn nữa bị cáo Thành có nhân thân không tốt”; “...thu giữ của Đường A Sám và 01 cัน cước công dân là tài sản riêng của bị cáo...”.

- Đề nghị cho bị cáo hưởng án treo nhưng không nêu điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như các vụ: *Bùi Thanh Bình CDP- Cố ý gây thương tích (VKS Quảng Yên); Phạm Văn Luận CDP- Đánh bạc (VKS Đàm Hà)*. Ngoài ra, trong vụ Phạm Văn Luận, đề nghị xử phạt 4 bị cáo Luận, Phạm Văn Chiều, Đỗ Văn Toàn, Hoàng Văn Đức từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo và bị cáo Phạm Văn Khuyển từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng chỉ phân tích, nhận định chung chung “...không cần thiết cách ly các bị cáo mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục...” và không thể hiện việc miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Khuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS (bị cáo Khuyển là người cao tuổi) là chưa đầy đủ.

- Không đề cập việc xử lý đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án như *vụ Vũ Quang Huy CDP- Mua bán trái phép chất ma túy (VKS Cẩm Phả)*.

- Xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp chưa đầy đủ hoặc không chính xác:

+ *Vụ Trần Trung Sơn- Buôn bán hàng cấm; Nguyễn Thị Lan Hương- Vận chuyển hàng cấm (VKS Bình Liêu)*: Bị cáo Sơn bán 34,6kg pháo nổ cho bị cáo Hương để sử dụng, Hương thuê xe ô tô tải BKS 14C- 310.32 của anh Cam Văn Cường để vận chuyển pháo, khi Sơn đưa 2 thùng pháo lên xe cho Hương thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cả xe ô tô, nhưng không nhận định và đề cập đến việc xử lý chiếc xe ô tô trên là chưa đầy đủ. Ngoài ra, KSV nhận định Căn cước công dân của Sơn và Chứng minh nhân dân của Hương là tài sản riêng của

các bị cáo là không chính xác, đây là giấy tờ tùy thân không phải là tài sản (nội dung này đã được VKS tỉnh rút kinh nghiệm).

+ *Vụ Hứa Mạnh Hùng CDP- Buôn bán hàng cấm (VKS Móng Cái)*: Đề nghị truy thu số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Hùng nhận từ đối tượng mua pháo của Hùng và Vy Thị Mão (vợ Hùng), nhưng không nêu rõ mỗi bị cáo phải nộp bao nhiêu tiền mà đề nghị “hai bị cáo có trách nhiệm liên đới nộp” là chưa chính xác, mặc dù 2 bị cáo là vợ chồng. (Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Hùng và Mão nộp lại 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước chưa tuyên rõ nghĩa vụ của từng bị cáo liên quan đến quá trình thi hành bản án).

- Tóm tắt nội dung vụ án chưa đầy đủ:

+ *Vụ Bùi Thành Quyết- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Quảng Yên)*: Tóm tắt nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo không nêu rõ bị cáo có giấy phép lái xe hay không?

+ *Vụ Sển Văn Chính- Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (VKS Hải Hà)*: Tóm tắt nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo không nêu rõ bị cáo có giấy phép lái xe hay không? bị hại là chị Nguyễn Thị Thủy tham gia giao thông như thế nào, tại sao bị tai nạn? (lời khai của chị Thủy điều khiển xe mô tô nhưng do rơi đồ nên dừng xe vào lề đường bên phải và đi bộ ra lòng đường nhặt túi đồ bị rơi).

- Lỗi cầu thả:

+ Lỗi copy paste văn bản khi tóm tắt nội dung vụ án: “.. Nguyễn Thành Trung dùng dao lưỡi bằng kim loại chém vào tay, người và Trần Thái Sinh dùng mũ cối đánh vào người anh Đậu Xuân Chính gây tổn hại 15% sức khỏe hắn Nguyễn Hùng từ trước”. (*Vụ Nguyễn Thành Trung CDP- Có ý gây thương tích của VKS Quảng Yên*).

+ Vụ án đã có QĐ đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn ghi là bị can (*vụ Lê Văn Tuấn- Có ý gây thương tích; vụ Dương Cao Phát- Có ý gây thương tích; vụ Lê Văn Thành- Có ý gây thương tích đều của VKS Quảng Yên*)

### **3. Nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra tồn tại, thiếu sót:**

Trách nhiệm trước hết thuộc về Kiểm sát viên được phân công THQCT, KSXX chưa thực sự chú trọng trong việc nghiên cứu hồ sơ, phân tích và đánh giá chứng cứ; tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện đúng quy định của ngành về xây dựng luận tội; tinh thần trách nhiệm chưa cao, còn cầu thả, lưu ý một số lỗi còn lặp lại ở các KSV lâu năm, có kinh nghiệm trong công tác THQCT, KSĐT, KSXXHS.

Bên cạnh đó, một phần thuộc về Lãnh đạo ở một số đơn vị, do chưa thực sự quan tâm đến chất lượng luận tội, không duyệt dự thảo Luận tội cho KSV trước khi ra phiên tòa, hoặc không kiểm tra lại trước khi gửi về VKS tỉnh và lưu tại hồ sơ KSĐT, nên vẫn để xảy ra thiếu sót, tồn tại như đã nêu trên.

### **III. BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG THỜI GIAN TỚI:**

Để thực hiện tốt chuyên đề luận tội trong thời gian tới, VKSND tỉnh Quảng Ninh yêu cầu các đ/c Viện trưởng VKSND huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo và triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc chuyên đề: “Nâng cao chất lượng luận tội”, hướng dẫn viết Luận tội, Báo cáo kết quả xét xử sơ thẩm (ban hành kèm theo Quyết định số 505/2017) và chỉ đạo của Lãnh đạo VKS tỉnh.

2. Quán triệt các nội dung đã nêu trong Thông báo hàng Quý đến Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Chuyên viên để rút kinh nghiệm và chỉ đạo khắc phục ngay. Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm trong việc duyệt Luận tội, tránh việc ký duyệt vào Luận tội chỉ mang tính hình thức, phiến diện, qua loa.

3. Những đơn vị, cá nhân có thiếu sót, tồn tại đã được nêu trong Thông báo cần kiểm điểm nghiêm túc, rút kinh nghiệm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay.

Trên đây là kết quả chấp hành việc gửi báo cáo kết quả phiên tòa sơ thẩm và chất lượng luận tội Quý II/2022, VKSND tỉnh Quảng Ninh thông báo để các đơn vị cấp huyện biết, rút kinh nghiệm./.

**Nơi nhận:**

- Vụ 7, VP -VKSTC; VKSCC tại Hà Nội; (để
- Đ/c Viện trưởng VKS tỉnh QNinh; (báo cáo
- 13 VKS huyện, thị xã, thành phố (để rút k/nghiệm);
- Văn phòng TH; Thanh tra- Khiếu tố (để biết);
- Lưu: VT, P7.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Mai Thúy**